

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

BÁO CÁO

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên đề tài: Chính Sách Hỗ Trợ Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam
Phát Triển Sản Xuất Kinh Doanh Trong Cuộc Chiến Thương Mại
Trung Quốc - Hoa Kỳ

Thành viên: Trần Lâm Phú

Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Chu Bảo Hiệp

Tp.HCM, tháng 04 năm 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

BÁO CÁO

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên đề tài: Chính Sách Hỗ Trợ Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam
Phát Triển Sản Xuất Kinh Doanh Trong Cuộc Chiến Thương Mại
Trung Quốc - Hoa Kỳ

Thành viên: Trần Lâm Phú

Xác nhận của khoa chủ trì đề tài

(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)

Tp.HCM, tháng 04 năm 2019

Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

1. Trần Lâm Phú

Mục Lục

Danh mục bảng biểu	1
Danh mục các chữ viết tắt	2
Tóm tắt	3
Bối cảnh nghiên cứu.....	4
Tính cấp thiết của đề tài	5
Phát biểu về vấn đề nghiên cứu	6
Mục tiêu nghiên cứu	6
Câu hỏi nghiên cứu	6
Giả thuyết nghiên cứu	7
Ý nghĩa của nghiên cứu	7
Thiết kế nghiên cứu	7
Các giả định	7
Giới hạn / hạn chế của đề tài.....	7
Tổng Quan Tài Liệu	8
Phương pháp nghiên cứu khoa học.....	10
Tiếp cận nghiên cứu	10
Khung lý thuyết.....	11
Kết Quả Và Thảo Luận	12
Chương 1: Tác Động Ngắn Hạn Của Cuộc Chiến Thương Mại Tới Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam.....	12
1.1 Tác động tiêu cực tới thị trường chứng khoán	12
1.2 Tác động tới tỷ giá	13
1.3 Tác động đến dòng vốn đầu tư FDI	18
1.4 Thị trường xuất nhập khẩu có nhiều biến động	19
1.5 Rủi ro hàng hóa Hoa Kỳ, Trung Quốc dùng Việt Nam làm điểm tạm nhập trước khi xuất khẩu vào thị trường khác.....	23
Chương 2: Tác Động Dài Hạn Của Cuộc Chiến Thương Mại Tới Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam.....	25
2.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm.....	25
2.2 Chuỗi sản xuất toàn cầu thay đổi mang lại nhiều thách thức và cơ hội.....	25
2.3 Cú hích cho mảng công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam phát triển.....	25
2.4 Việt Nam đối mặt với rủi ro rơi vào tầm ngắm của chính phủ Hoa Kỳ.....	25

Một Số Khuyến Nghị Cho Chính Phủ Việt Nam Và Chính Quyền Địa Phương Nhằm Hỗ Trợ Cho Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam Phát Triển.....	26
1. Thu hút vốn FDI có chọn lọc.....	26
2. Khởi thông nguồn vốn cho các Doanh nghiệp.....	26
3. Chính quyền các địa phương cần chủ động hỗ trợ và lắng nghe các doanh nghiệp	26
4. Xây dựng chiến lược thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ	26
5. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài.....	27
6. Ngân hàng nhà nước cần linh hoạt trong linh động trong điều hành tỷ giá.	27
7. Giám sát chặt các hoạt động lẩn tránh thuế của các doanh nghiệp trong và ngoài nước	28
8. Bảo vệ thị trường trong nước.....	28
9. Thực hiện chính sách mềm mỏng và linh động với chính phủ Hoa Kỳ, hướng đến việc công nhận nền kinh tế thị trường.....	28
Danh mục tài liệu tham khảo.....	29

Danh mục bảng biểu

Hình 1.1 Chỉ số VN-INDEX trong 5 năm : 2014-2019	12
Hình 1.2 Tỷ giá USD/CNY.....	13
Hình 1.3 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc hàng quý năm 2017-2018	14
Hình 1.4 Tỷ giá USD/VND.	15
Hình 1.5 Giá trị xuất-nhập khẩu thép tại Việt Nam.....	16
Hình 1.6 Tình hình kinh doanh công ty Thép Nam Kim năm 2018	16
Hình 1.7 Lợi nhuận thuần công ty Thép Nam Kim năm 2017-2018.....	17
Hình 1.8 Tình hình kinh doanh năm 2018 Công ty Vĩnh Hoàn.....	18
Hình 1.9 Tình hình đầu tư FDI vào Việt Nam năm 2018 và quý 3 năm 2019	19
Hình 1.10 Tỷ lệ thành phần hàng hóa Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế.....	20
Hình 1.11 Lượng hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ năm 2017.....	21
Hình 1.12 Giá trị một số mặt hàng chủ lực xuất khẩu từ Việt vào Hoa Kỳ năm 2017-2018 ..	21
Hình 1.13 Giá trị một số mặt hàng chủ lực xuất khẩu từ Việt vào Trung Quốc năm 2017-2018	22
Hình 1.14 Tình trạng xuất khẩu mặt hàng lốp xe tải vào thị trường EU năm 2018	24

Danh mục các chữ viết tắt

TPP	Trans-Pacific Partnership Agreement
USTR	Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ
IMF	International Monetary Fund
TCTK VN	Tổng cục Thống kê Việt Nam
WB	World Bank
FDI	Foreign Direct Investment
NDT	Nhân dân tệ
PBOC	Ngân hàng trung ương Trung Quốc
NHNN VN	Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
FTA	Free Trade Agreement
SSC	State Security Commission of Vietnam
NBS	National Bureau of Statistics of China

Tóm tắt

Nghiên cứu này dựa trên nền tảng lý thuyết kinh tế quốc tế của Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld và Marc J. Melitz kết hợp Lý thuyết Lợi thế cạnh tranh của Quốc gia của Michael Porter đã chỉ ra những tác động của cuộc chiến thương mại: gây ra những biến động về mặt tỷ giá, sự dịch chuyển nguồn vốn, hành vi của các doanh nghiệp tại Trung Quốc và Hoa Kỳ từ đó tác động lên các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại Việt Nam, sự thay đổi của thị trường nội địa và cả thị trường xuất khẩu. Những tác động tích cực và tiêu cực đan xen lẫn nhau khiến nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam có thêm những cơ hội mới nhưng cũng không ít doanh nghiệp bị thiệt hại nặng và đối mặt với nhiều nguy cơ. Cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ có thể đem lại cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam. Để tận dụng cơ hội và tránh được những nguy cơ thì ngoài sự nỗ lực của mỗi doanh nghiệp thì Chính phủ và chính quyền tại các địa phương cần ban hành và thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp.

Bối cảnh nghiên cứu

Trong 2 năm qua kể từ năm 2017 khi tổng thống Donald Trump lên nắm giữ chức tổng thống Hoa Kỳ thì nền kinh tế thế giới đã chứng kiến những biến động to lớn từ việc Hoa Kỳ rút khỏi hiệp định thương mại TPP và xem xét lại các hiệp định thương mại tự do họ đã ký từ trước tới nay và đỉnh điểm gần đây nhất là việc khởi xướng cuộc chiến thương mại với Trung Quốc.

- Ngày 9/3/2018 Hoa Kỳ áp thuế 25% lên sản phẩm thép và 10% lên sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Trung Quốc. Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đưa ra báo Section 301: Trung Quốc áp dụng các biện pháp phi kinh tế để chiếm lĩnh công nghệ Hoa Kỳ.
- Ngày 2/4/2018 Bộ Thương mại Trung Quốc đã áp đặt thuế đối với 128 sản phẩm của Mỹ bao gồm phế liệu nhôm, máy bay, ô tô, sản phẩm thịt lợn và đậu nành (có thuế suất 25%), cũng như trái cây, hạt và ống thép (15%)
- Ngày 6/7/2018 Mỹ áp thêm thuế 25% lên hàng hóa trị giá 34 tỷ USD nhập khẩu từ Trung Quốc. 818 dòng sản phẩm: máy móc thiết bị cơ khí, điện, quang học, xe động cơ, hóa chất, cao su,.. (hàng tiêu dùng chỉ chiếm 1%). Cùng ngày Trung Quốc cũng áp 25 % thuế lên 659 mặt hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ trị giá 34 tỷ USD.
- Ngày 23/8/2018 Mỹ sẽ bắt đầu áp thuế 25% với 16 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Ngay sau đó Trung Quốc tuyên bố trả đũa áp đặt thuế mới lên 16 tỷ USD hàng hóa Hoa Kỳ.
- Ngày 24/9 Chính quyền Mỹ áp thuế 10% lên 200 tỉ USD giá trị hàng hóa Trung Quốc và đe dọa sẽ tăng lên 25 % vào cuối năm 2018. Trung Quốc áp thuế từ 5 - 10% đối với hàng hóa Mỹ trị giá 60 tỷ USD, đồng thời đệ đơn kiện Mỹ lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- Ngày 1/12/2018 Nguyên thủ Trung Quốc và Hoa Kỳ gặp nhau tại Buenos Aires và đạt được thỏa thuận tạm thời hưu chiến thương mại và sẽ đàm phán trong 90 ngày.
- Ngày 7/1/2018 đến hiện tại quan chức hai nước bắt đầu vòng đàm phán đầu tiên tại Bắc Kinh và từ đó luân phiên đàm phán tại Washington D.C và Hoa Kỳ.
- Ngày 27/2/2019 USTR ra tuyên bố, sau khi tổng thống Donald Trump quyết định kéo dài thời hạn cuối cùng cho việc đạt được hiệp nghị về mậu dịch lẽ ra sẽ hết hạn vào ngày 1/3/2019.

Cuộc đàm phán giữa hai bên sẽ không dễ dàng, Hoa Kỳ muốn Trung Quốc thay đổi cấu trúc Kinh Tế của họ, điều này nếu xảy ra thì cũng không phải trong thời gian ngắn. Cuộc chiến thương mại sẽ không kết thúc một cách dễ dàng.

Những diễn biến trên đã là minh chứng cho việc toàn cầu hóa không phải xu thế tất yếu, bảo hộ có thể là một xu hướng thách thức lại tất cả và các quốc gia, sẽ chỉ có một tôn chỉ không đổi đó chính là lợi ích quốc gia. Yếu tố chính trị ngày càng trở nên ảnh hưởng lớn và chi phối đến nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng không đứng ngoài vòng ảnh hưởng của những biến động lớn này, nhất là cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung. Chính phủ cần có những hành động tức thời để phù hợp với sự thay đổi của tình hình kinh tế chính trị thế giới nhằm giúp các doanh nghiệp tại Việt Nam thích nghi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Tính cấp thiết của đề tài

Theo bản cập nhật báo cáo mới nhất của IMF: World Economic Outlook vào tháng 4 năm 2019 đã hạ dự báo tốc độ tăng trưởng nền kinh tế thế giới vào năm 2019 xuống mức 3,3%, đây là lần hạ thứ dự báo liên tục lần thứ 3 của IMF. Một trong những nguyên nhân lớn nhất cho những lần hạ dự báo của IMF đó chính là tình trạng căng thẳng thương mại trên toàn cầu, mà chiến tranh thương mại Mỹ-Trung chính là trung tâm. Việt Nam là một quốc gia có tính mở cao, theo thống kê sơ bộ của TCTK Việt Nam thì năm 2018 tổng sản lượng xuất nhập khẩu là 480 tỷ USD, bằng 208,6 % GDP. Ngoài ra Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng là hai quốc gia xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam: năm 2018 Hoa Kỳ chiếm 19,52% và Trung quốc chiếm 16,95% trong tổng xuất khẩu của Việt Nam. Trung Quốc cũng là quốc gia mà Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất chiếm 27,65% tổng kim ngạch nhập khẩu. Vì cơ cấu này Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi chiến tranh thương mại giữa hai quốc gia này.

Dựa trên một báo cáo mới nhất được công bố bởi Economist Intelligence Unit thì Việt Nam là một trong những quốc gia được lợi nhiều nhất từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, còn báo cáo mới nhất của WB về Việt Nam vào tháng 12 năm 2018 cũng đánh giá “Căng thẳng thương mại leo thang có thể đem lại cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam”. Trong năm 2018 các mặt hàng như Tấm năng lượng mặt trời, xe đạp điện, xe tay nâng, lốp xe tải, thép, tôn, gỗ, ván ép hay mặt hàng thủy sản đều có sự gia tăng xuất khẩu đột biến từ 20 - 47% , đây là dấu hiệu cho thấy rõ những hàng hóa này có khả năng gian lận xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế. Trong năm 2018 chúng ta chính thức bị điều tra chống phá giá và trợ cấp 10 vụ, và bị cảnh báo sớm nhiều sản phẩm xuất khẩu. Nguy cơ của việc này rất lớn nếu bị phát hiện có hiện tượng gian lận xuất xứ, tiếp tay cho các hàng hóa của nước thứ ba để lấy xuất xứ của Việt Nam xuất khẩu đi các nước khác thì hàng hóa của Việt Nam sẽ bị trừng phạt, ảnh hưởng đến cả ngành sản xuất.

Không chỉ thị trường ngoài nước mà thị trường trong nước cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gần đây nhất Hiệp hội Nhôm Việt Nam đã phải nộp đơn khiếu nại lên Bộ Công Thương vì chỉ sau một năm từ ngày cuộc chiến thương mại xảy ra thì Nhôm Trung Quốc đã tràn ngập thị trường Việt Nam làm cho các Doanh Nghiệp trong nước đứng trên bờ vực phá sản.

Chính phủ cần phải nhanh chóng ban hành các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trước các tác động của cuộc chiến thương mại, nếu không nhanh chóng thì nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam sẽ có thể mất cơ hội mở rộng thị trường, thu hẹp sản xuất thậm chí phá sản. Nghiên cứu này sẽ làm rõ những tác động, rủi ro và cơ hội từ chiến tranh thương mại Trung - Mỹ tới các doanh nghiệp tại Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị về chính sách hỗ trợ cho Doanh nghiệp từ Chính phủ và chính quyền địa phương.

Phát biểu về vấn đề nghiên cứu

Rất nhiều bài báo và buổi hội thảo đã diễn ra để nói về vấn đề chiến tranh thương mại nhưng chưa có một nghiên cứu khách quan nào về vấn đề này để thể hiện một cách đầy đủ những ảnh hưởng và đưa ra những khuyến nghị chính sách cho chính phủ, chính quyền địa phương để giúp các doanh nghiệp tại Việt Nam có thể phát triển sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với mong muốn có thể chỉ ra được những tác động của cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ lên các doanh nghiệp tại Việt Nam từ đó khuyến nghị đến chính phủ và chính quyền các địa phương để có những chính sách phù hợp nhằm giúp các doanh nghiệp thích nghi được với những biến đổi do cuộc chiến thương mại gây ra và tận dụng được tối đa những lợi ích từ cuộc chiến này.

Câu hỏi nghiên cứu

Nhằm giải quyết được mục tiêu nghiên cứu chúng ta phải giả quyết được các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tác động như thế nào lên các doanh nghiệp tại Việt Nam ?
- Những rủi ro và cơ hội nào cho các Doanh nghiệp tại Việt Nam khi chiến tranh thương mại Mỹ-Trung kéo dài ?
- Các Doanh nghiệp Việt cần phải làm gì để tận dụng cơ hội và hạn chế rủi ro do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung gây ra ?
- Chính phủ và chính quyền các địa phương cần phải làm gì để giúp các doanh nghiệp tận dụng cơ hội và hạn chế rủi ro do cuộc chiến tranh thương mại gây ra ?

Giả thuyết nghiên cứu

Theo báo cáo cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam mới nhất của Ngân hàng Thế Giới đánh giá “Căng thẳng thương mại leo thang có thể đem lại cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam”.

Ý nghĩa của nghiên cứu

Trong bối cảnh tình trạng chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung vẫn đang diễn ra, mặc dù các cuộc đàm phán giữa hai bên đang được thực hiện luân phiên tại Washington và Bắc Kinh với mong muốn sẽ có một hiệp định được hai bên ký kết vào tháng 4, thậm chí trường hợp tốt nhất đó có xảy ra thì về bản chất cuộc chiến thương mại vẫn sẽ còn âm ỉ, việc Hoa Kỳ đòi hỏi Trung Quốc thay đổi cấu trúc trong nền kinh tế của mình trong ngày một ngày hai là điều không thể. Trong bối cảnh này thì bắt buộc các doanh nghiệp, chính phủ và chính quyền địa phương phải thích nghi với tình hình mới, nhận diện được những bất lợi và cơ hội để đề ra những quyết định đúng đắn. Nghiên cứu này sẽ góp phần làm rõ thêm bức tranh các doanh nghiệp tại Việt Nam bị ảnh hưởng như thế nào bởi cuộc chiến thương mại từ đó có thể khuyến nghị cho chính phủ và chính quyền địa phương những giải pháp phù hợp để giúp các doanh nghiệp tại Việt Nam phát triển hoạt động kinh doanh sản xuất.

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay dựa trên số liệu được sử dụng chủ yếu từ tổng cục thống kê.

Các giả định

Nghiên cứu này giả định các số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Công Thương đưa ra là hoàn toàn chính xác.

Giới hạn / hạn chế của đề tài

Nghiên cứu hạn chế về mặt số liệu nhiều mặt hàng xuất khẩu và chưa đi sâu vào khía cạnh cuộc chiến thương mại tác động tới các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam do khó khăn về mặt số liệu. Các công ty này không lên sàn chứng khoán nên các mảng doanh thu và lợi nhuận có biến đổi cụ thể ra sao thì bài nghiên cứu vẫn chưa thể chỉ ra được.

Tổng Quan Tài Liệu

Kể từ khi cuộc chiến tranh thương mại bắt đầu vào tháng 3 năm 2018 có rất nhiều bài báo phóng sự nói về những ảnh hưởng và cơ hội của Việt Nam trong cuộc chiến này. Nhưng tất cả thường dưới dạng đưa tin, phỏng vấn chuyên gia chứ chưa có một nghiên cứu cụ thể nào. Trong quá trình tìm kiếm cho nghiên cứu lần này, tác giả chỉ tìm được một bài báo khoa học của nhóm tác giả Hồ Quốc Tuấn; Nguyễn Thị Ngọc Trang; Trần Ngọc Thơ đăng trên tạp chí ISEAS Perspective số 74 năm 2018. Trong bài báo khoa học, nhóm tác giả đưa ra nhiều thông tin, nhận định và giải pháp cho Việt Nam trong cuộc chiến thương mại.

Về vấn đề những tác động trong cuộc chiến thương mại lên các Doanh nghiệp tại Việt Nam thì nhóm tác giả cho rằng trong ngắn hạn các tác động tích cực có thể lớn hơn các tác động tiêu cực, tuy nhiên về dài hạn, tổn thất do rủi ro bị Mỹ áp thuế, tổn hại môi trường và suy giảm tăng trưởng có thể rất nặng nề.

Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
<ul style="list-style-type: none">• Tăng xuất khẩu sang Mỹ thay thế hàng Trung Quốc.• Tăng đơn hàng xuất khẩu chuyển giao từ Trung Quốc.• Các công ty đa quốc gia chuyển công đoạn sản xuất có tỷ suất sinh lợi cao sang Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none">• Rủi ro bị Mỹ áp thuế cao lên hàng Việt Nam do hàng Trung Quốc núp bóng dưới xuất xứ Việt Nam và xuất khẩu sang Mỹ.• Nguy cơ tăng tốc quá trình tập kết công nghệ lạc hậu, ô nhiễm từ các doanh nghiệp Trung Quốc di chuyển sản xuất sang Việt Nam.• Cạnh tranh gay gắt từ hàng tiêu dùng và nông sản của Mỹ và Trung Quốc trên cả thị trường xuất khẩu và nội địa Việt Nam.• Giảm tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

Về quan điểm của Lãnh đạo Chính Phủ Việt Nam với cuộc chiến thương mại nhóm tác giả thông qua các bài phát biểu và trả lời phỏng vấn và đưa ra nhận định có thể thấy được chiến lược ứng phó của chính phủ Việt Nam với chiến tranh thương mại là đề cao ổn định vĩ mô, giá trị tiền đồng, theo đuổi nhiều hơn các hiệp định thương mại để tăng xuất khẩu. Điều này tương tự như chiến lược “đi bất biến ứng vạn biến” của Trung Quốc.

Nhóm tác giả cũng đề ra lời khuyến nghị giải pháp cho chính phủ trung ương và chính quyền địa phương của Việt Nam:

- Về ngắn hạn:
 - + Cần có chiến lược thu hút FDI có tính sàng lọc cao hơn. Đặc biệt là chính quyền địa phương cần phải giám sát chặt và sẵn sàng từ chối các dự án có xu hướng che giấu xuất xứ từ Trung Quốc để xuất sang Mỹ.
 - + Cần phải hành xử quyết đoán hơn để ngăn chặn các dự án đầu tư gây tổn hại môi trường bằng cách thiết lập các chuẩn mực thẩm định tác động đến môi trường chặt chẽ hơn và nâng cao hiệu quả giám sát và xử lý vi phạm.
 - + Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong việc tiếp cận vốn và xây dựng các thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao.
 - + Áp dụng các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm khắt khe hơn và khuyến khích phát triển các sản phẩm nông sản sạch, chất lượng cao để đối đầu với hàng Trung Quốc.
- Về dài hạn:
 - + Hướng đến một nền kinh tế thị trường thực chất.
 - + Giải quyết điểm nghẽn vốn đầu tư công của nền kinh tế.

Cuối cùng nhóm tác giả kết luận cần có một chính sách tái cấu trúc kinh tế toàn diện để có một nền kinh tế thị trường thực thụ và làm mới lại những động lực tăng trưởng sẽ giúp Việt Nam có thể hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài trong tương lai. Điều đó đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cuộc chiến thương mại có thể kéo dài trong nhiều năm.

Có những khoảng trống khoa học của bài báo khoa học nói trên, đó chính là việc tác động của tỷ giá trong ngắn hạn lên các doanh nghiệp tại Việt Nam. Việc nên sàng lọc và chọn nguồn FDI thế nào thì bài báo cũng chưa đi vào cụ thể. Phần giải pháp dài hạn tác giả cũng chỉ mới đề cập tới một điểm nghẽn lớn đó là Vốn. Trong nghiên cứu này chúng tôi sẽ làm rõ thêm những khoảng trống của bài báo nghiên cứu khoa học của nhóm tác giả Hồ Quốc Tuấn; Nguyễn Thị Ngọc Trang; Trần Ngọc Thơ.

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này tác giả kết hợp dùng cả 2 cách tiếp cận là diễn dịch và quy nạp, so sánh các số liệu xuất nhập khẩu các năm về trước của 3 quốc gia Việt nam, Trung Quốc, Hoa Kỳ để chỉ ra những rủi ro và cơ hội trong xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Tác giả nghiên cứu theo phương pháp phối hợp sử dụng các khía cạnh của cả phương pháp định tính lẫn định lượng. Tác giả sẽ dựa trên các số liệu thống kê về xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, Trung Quốc và Hoa Kỳ để mô tả về những ảnh hưởng của chiến tranh thương mại lên ba quốc gia này. Đồng thời, tác giả sẽ mô tả quá trình hình thành và dự đoán những rủi ro trong tương lai của chiến tranh thương mại lên các doanh nghiệp tại Việt Nam và cuối cùng dựa vào khung lý thuyết để đưa ra những khuyến nghị.

Khung lý thuyết

Lý thuyết	Nguồn tham khảo	Chủ đề được đề cập đến
Lý thuyết Kinh tế Vĩ Mô của nền kinh tế mở	Krugman, P. R., Obstfeld, M., Melitz M. J. (2017). <i>International Economics: Theory and Policy.</i> London, CA: Pearson.	Chính sách thương mại (trade policy)
		Sự tháo chạy của vốn (capital flight)
Lý thuyết lợi thế bên ngoài (The Theory of External Economies)		Nhà cung ứng chuyên môn hóa (Specialized suppliers)
		Quy tụ lao động (labor market pooling)
		Lan tỏa kiến thức (knowledge spillovers)
		Hiệu ứng quy tụ
		Thuế quan
Những công cụ của chính sách thương mại (The Instruments of Trade Policy)		Trợ cấp xuất khẩu
Chính sách ngoại thương		Yêu cầu hàm lượng nội địa
		Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign direct investment)
		Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (Import-Substituting Industrialization)
Chính sách thương mại tại các nước đang phát triển		Lập luận ngành còn non trẻ (The Infant Industry Argument)
Những nhân tố quyết định lợi thế cạnh tranh quốc gia	Porter, M. E. (2012). <i>Competitive Advantage of Nations.</i> HoChiMinh City, CA: Nhà xuất bản Trẻ	Vai trò của sự kiện lịch sử- sự ngẫu nhiên
		Vai trò của chính phủ

Tác giả dùng các lý thuyết từ giáo trình kinh tế quốc tế (Obstfeld, Melitz, & Krugman, 2017) để chỉ ra những tác động của chiến tranh thương mại, sau đó đối chiếu với các số liệu thống kê để kiểm tra. Cuối cùng tác giả dùng Lý thuyết lợi thế cạnh tranh quốc gia (Porter, 2012) để làm căn cứ đề xuất những chính sách phù hợp cho chính phủ và chính quyền các địa phương.

Kết Quả Và Thảo Luận

Chương 1: Tác Động Ngắn Hạn Của Cuộc Chiến Thương Mại Tới Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam

1.1 Tác động tiêu cực tới thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán suy yếu. Tác động sớm nhất và rõ ràng nhất từ cuộc chiến không phải là thương mại hàng hóa mà là ở thị trường tài chính chứng khoán. Trong năm 2018, VN-Index từng lập đỉnh cao mới trong lịch sử ở mức 1.211 điểm (ngày 10/4/2018), nhưng sau đó lại có quá trình sụt giảm mạnh 27% xuống đáy 888 điểm (ngày 30/10/2018) (Hình 1.1). Thị trường chứng khoán biến động mạnh trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất 10 năm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác quan trọng đó có tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc và chính sách tăng lãi suất của FED. Các nhà đầu tư nước ngoài muốn tránh rủi ro đã rút khỏi các thị trường mới nổi về những thị trường phát triển.



Hình 1.1 Chỉ số VN-Index trong 5 năm : 2014-2019

Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng ta đều có thể biết rằng một trong những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của một quốc gia là vốn (Porter, 2012). Kênh huy động vốn thật sự cho các doanh nghiệp tại Việt Nam chủ yếu đến từ ngân hàng, từ lâu cả doanh nghiệp và nhà nước đã mong muốn một kênh huy động vốn mới là thị trường chứng khoán. Nhưng tác động của cuộc chiến thương mại đã làm chậm lại đáng kể việc phát triển thị trường vốn này. Các nhà đầu tư nội lo sợ cũng rút vốn khỏi thị trường chứng khoán và tìm kênh đầu tư mới, đa phần trong đó là vào bất động sản, ngoài ra sự suy giảm đột ngột của thị trường chứng khoán cũng góp phần làm chậm tốc độ cổ phần hóa của các DNNN. Những tác động này rất có hại cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân nội và cho cả nền kinh tế nói chung.

1.2 Tác động tới tỷ giá

Tỷ giá biến động. Chịu tác động rõ ràng tiếp theo chính là thị trường tài chính tiền tệ. Ta có thể thấy đồng NDT xuống giá rất nhanh kể từ khi chiến tranh thương mại xảy ra, từ mức 6,34 NDT/1 USD vào đầu tháng ba năm 2018 và lên tới đỉnh điểm 6,94 NDT /1 USD vào tháng 11 năm 2018. Cho đến bây giờ khi đang trong quá trình hưu chiến và đàm phán thì tỷ giá vẫn ở mức khá cao 6,71 NDT/ 1 USD.



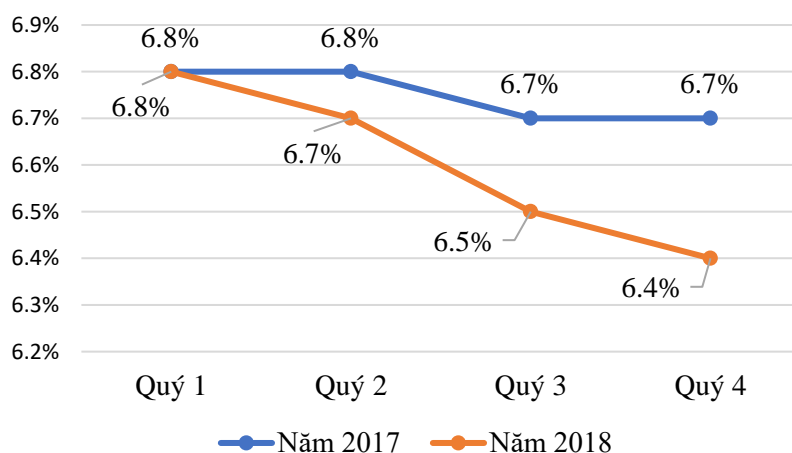
Hình 1.2 Tỷ giá USD/CNY năm 2015-2019

Nguồn: BloombergMarkets

Có ba lý do chính làm cho tỷ giá giữa hai đồng tiền này biến động. Đầu tiên, trong cuộc chiến thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, hai nền kinh tế lớn nhất thế giới (International Monetary Fund, 2019) thì kết quả là sẽ ảnh hưởng lớn tới cả hai bên và cho cả nền kinh tế thế giới. Nhưng nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn nhất sẽ là Trung Quốc. Quốc gia xuất khẩu lớn nhất trên thế giới này trong năm 2017 đã đạt kim ngạch xuất khẩu 2263 tỷ USD trong đó riêng Hoa Kỳ khoảng 505,47 tỷ USD (World Integrated Trade Solution, 2019) chiếm 22,34 % trong tổng kim ngạch xuất khẩu và là đối tác xuất nhập khẩu lớn nhất của Trung Quốc. Trong khi hàng hóa Hoa Kỳ xuất khẩu sang Trung Quốc 129,89 tỷ USD trong năm 2017 (United States Census Bureau, 2019) chỉ chiếm 8,4% tổng lượng xuất khẩu của Hoa Kỳ (United States Census Bureau, 2019). Điều này đã làm phát sinh tâm lý lo ngại ở các nhà đầu tư, một làn sóng thoái vốn khỏi thị trường Trung Quốc và đồng NDT nhanh chóng xảy ra. Đồng NDT nhanh chóng mất giá.

Lý do thứ hai chính là phản ứng của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC). Trước những phản ứng của thị trường thì PBOC không thể hiện bất cứ động thái nhằm kiềm

hãm đà lao dốc của đồng nhân dân tệ thậm chí còn thủ đẩy điều đó khi giảm tỷ giá tham chiếu mạnh nhất trong vòng 2 năm (CNBC, 2018) cho tới tháng 9/2018 sau khi họ nhận nhiều chỉ trích từ Hoa Kỳ và phải tránh mốc 7 NDT/ 1USD (Reuters, 2018), mốc nhạy cảm có thể gây phát sinh một cuộc chiến tranh tiền tệ và có thể gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư cho rằng hàm ý hành động làm nơ của PBOC chính là để hỗ trợ cho xuất khẩu trong bối cảnh các mặt hàng Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế. Thuế làm cho các mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc vào thị trường Hoa Kỳ tăng giá trong khi việc đồng NDT mất giá sẽ làm cho giá bán hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc giảm xuống để bù đắp lại. Tác động của từ cuộc chiến cũng làm tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc giảm xuống qua các quý cùng với sự nghi ngờ về các con số thống kê có xu hướng thổi phồng các thành tựu của chính phủ Trung Quốc làm cho các nhà đầu tư tin rằng PBOC sẽ nói lỏng tiền tệ trong một chừng mực nào đó nhằm kích thích tăng trưởng.



Hình 1.3 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc hàng quý năm 2017-2018

Nguồn: NBS

Lý do thứ ba đến từ sức khỏe nền kinh tế Hoa Kỳ. Nền kinh tế Hoa Kỳ có một năm 2018 phát triển khá tốt với mức tăng trưởng 2,9 % (Bureau of Economic Analysis , 2019) tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất trong vòng 10 năm (U.S. Bureau of Labor Statistics, 2019) nên dựa vào đó FED cũng tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018 góp phần làm cho đồng USD tăng so với các đồng tiền khác.

Trước tình hình này về phía NHNN VN thì họ vẫn muốn giữ ổn định tỷ giá giữa đồng USD và VND để tránh làm ảnh hưởng tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam. Nhưng việc đồng NDT xuống quá sâu so với đồng USD cũng đồng nghĩa đồng VND lên giá so với đồng NDT. Sức ép lên tỷ giá giữa VND và USD bắt đầu tăng lên. Thật ra về bản chất việc này không phải lần đầu tiên xảy ra, năm 2015 khi trong 3 ngày liên tiếp PBOC lần lượt

hạ tỷ giá tham chiếu với các mức 2%, 1,6% và 1,1%. Ngay sau đó dù muốn ổn định tỷ giá đồng tiền nhưng NHNN Việt Nam đã tăng biên độ tỷ giá VND/USD từ 1% lên 2%, kéo theo phạm vi biến động tỷ giá có thể lên rất cao. Mặc dù đây không phải động thái làm giảm giá đồng tiền trực tiếp, nhưng về bản chất có tác động tương tự do tiền đồng đang giao dịch ở mức trần trong thời điểm đó. Mọi thứ diễn ra hoàn toàn do tác động ngoại quan vì thời điểm đó không có bất cứ biến cố nào lớn trong nền kinh tế nội địa của Việt Nam. Điểm khá tương đồng với trường hợp xảy ra trong nghiên cứu này.

Trước những yếu tố tác động từ việc giảm giá của đồng NDT ngay lập tức đồng VND phản ứng, cụ thể tỷ giá ngày 9/3/2018 là 1 USD đổi được 22 790 VNĐ nhưng chỉ 6 tháng sau vào ngày 10/3/2018 tỷ giá thay đổi 1 USD đổi được 23 340 VNĐ (Vietcombank, 2019)



Hình 1.4 Tỷ giá USD/VND năm 2019

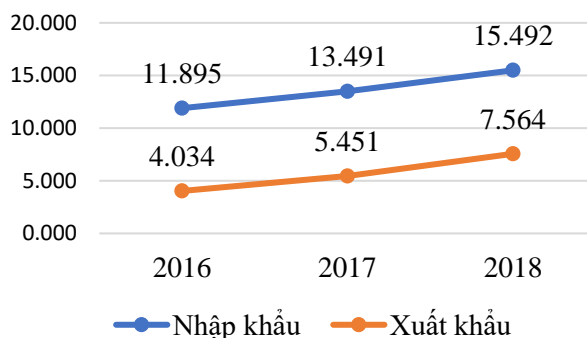
Nguồn: BloombergMarkets

Với dự trữ ngoại hối cao kỷ lục đạt 63,5 tỷ USD thì NHNN VN (Thanh Niên, 2018) đã nhanh chóng có quyết định can thiệp vào thị trường bằng cách bán ra hơn 3 tỷ (Vnexpress, 2018) USD trước bối cảnh đồng VND chịu sức ép từ việc đồng NDT giảm giá và chiến tranh thương mại leo thang.

Ảnh hưởng tới các doanh nghiệp. Việc tỷ giá thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp và trước tiên tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu họ sẽ được lợi về mặt tỷ giá và ngược lại đối với doanh nghiệp phải nhập khẩu nguyên liệu hay hàng hóa thì sẽ chịu thiệt hại do bị đội giá nhập khẩu.

Tình huống các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong ngành Thép. Các doanh nghiệp sản xuất Thép và Tôn ở Việt Nam luôn trong tình trạng phải nhập nguyên liệu về để

sản xuất (Hình 1.5) nên việc biến đổi tỷ giá sẽ làm cho các doanh nghiệp này là một trong những người cảm nhận ảnh hưởng đầu tiên.

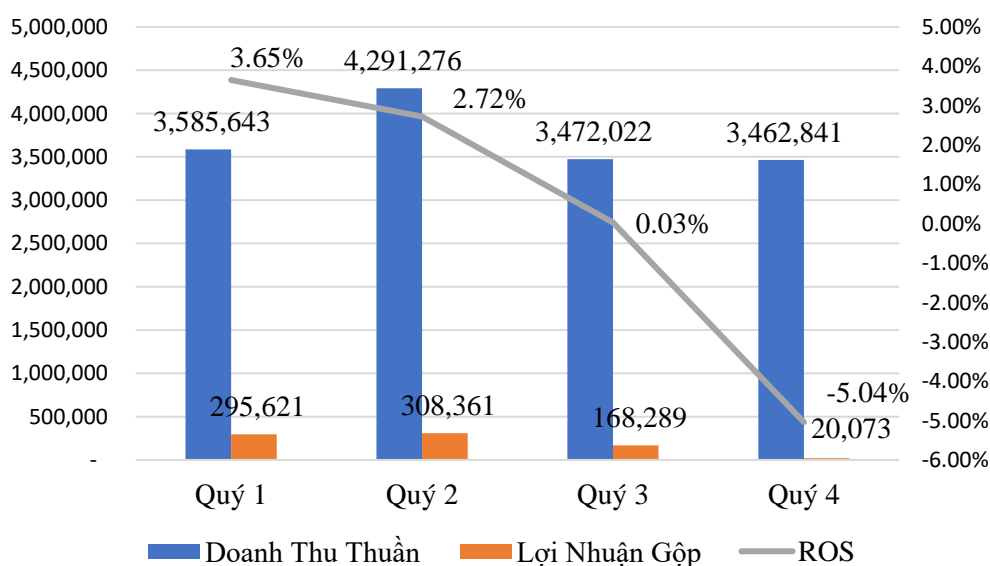


Hình 1.5 Giá trị xuất-nhập khẩu thép tại Việt Nam

Nguồn: TCTK VN

Sự thay đổi tỷ giá theo hướng rớt giá của đồng VND so với đồng USD gây ra thiệt hại lớn cho những doanh nghiệp ngành Thép không quản lý tốt về rủi ro tài chính tiền tệ do họ chưa chủ động được nguồn nguyên liệu trong khi các hợp đồng sản phẩm đã ký kết và chốt giá trước đó. Chi phí nguyên liệu gia tăng và kết quả là hàng loạt các doanh nghiệp lớn trong ngành bị ảnh hưởng lớn đến kinh doanh và sản xuất.

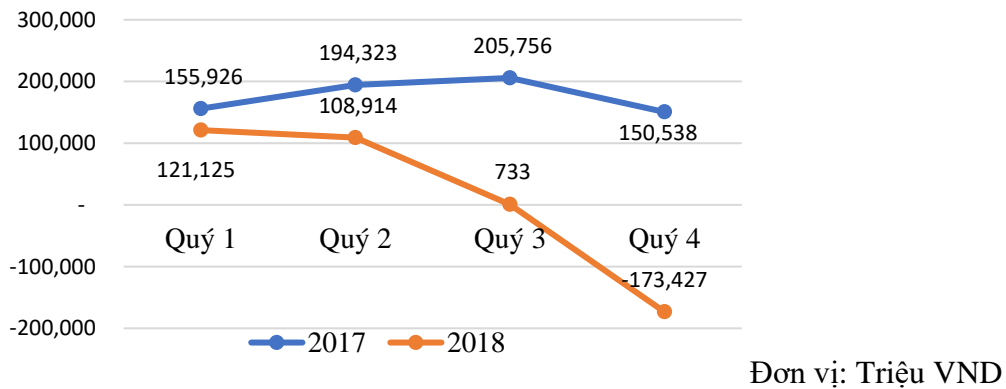
Trường hợp công ty Thép Nam Kim. Tình hình kinh doanh của Nam Kim bị ảnh hưởng nặng nề, trong báo cáo giải trình mà công ty này gửi lên cho SSC đã trình bày rõ nguyên nhân “giá nguyên vật liệu biến động lớn làm ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh”. Điều này thể hiện rõ ràng trong Hình 1.6. Cho đến Quý 4 năm 2018 thì doanh nghiệp này đã phải chịu thua lỗ nghiêm trọng Hình 1.7.



Đơn vị: Triệu VND

Hình 1.6 Tình hình kinh doanh công ty Thép Nam Kim năm 2018

Nguồn: BCTC công ty cổ phần Thép Nam Kim

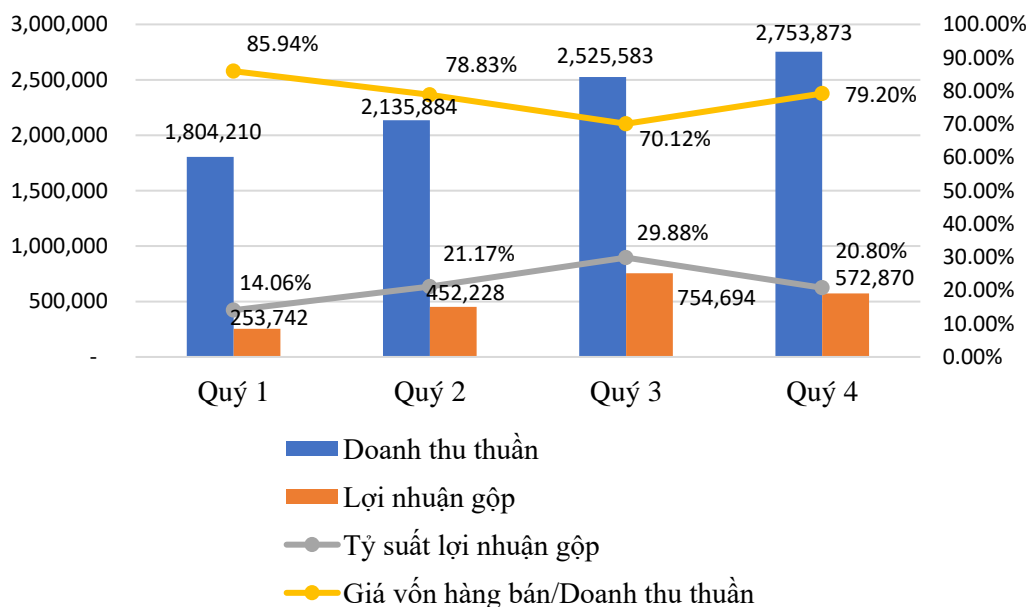


Hình 1.7 Lợi nhuận thuần công ty Thép Nam Kim năm 2017-2018

Nguồn: BCTC công ty cổ phần Thép Nam Kim

Tình huống các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong ngành Thủy sản. Điểm đặc trưng của các doanh nghiệp ngành thủy sản tại Việt Nam đó là họ làm chủ được phần lớn nguồn nguyên liệu, nguồn nguyên liệu nội địa dồi dào và giá rẻ, được thu mua bằng VND nhưng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu của họ lại là thị trường nước ngoài nơi họ thanh toán sản phẩm bằng USD, chính vì đặc trưng này nên doanh nghiệp thủy sản là những doanh nghiệp được lợi trước tiên khi biến động tỷ giá xảy ra theo hướng đồng USD tăng giá.

Trường hợp công ty cổ phần Vĩnh Hoàn. Chúng ta có thể thấy trong giai đoạn đỉnh điểm của đợt biến động tỷ giá là quý 3 năm 2018 thì cũng là lúc Vĩnh Hoàn đạt các hệ số tài chính tốt nhất (Hình 1.8). Điều này cho thấy các doanh nghiệp đã được hưởng lợi rất nhiều từ việc thay đổi tỷ giá do tác động về mặt tỷ giá của chiến tranh thương mại.



Hình 1.8 Tình hình kinh doanh năm 2018 Công ty Vĩnh Hoàn

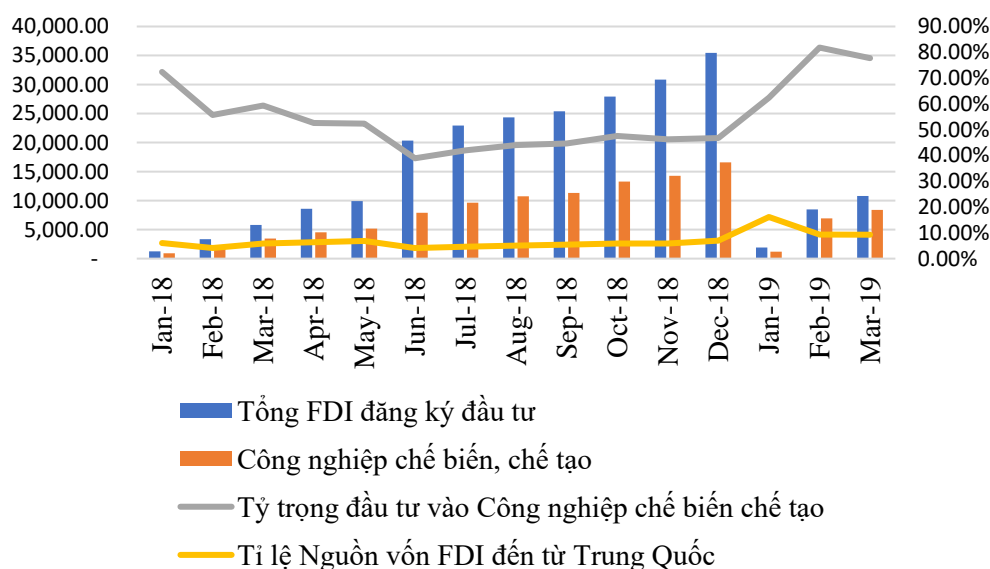
Nguồn: Báo cáo tài chính công ty cổ phần Vĩnh Hoàn

1.3 Tác động đến dòng vốn đầu tư FDI

Cơ hội từ làn sóng FDI chuyển dịch từ Trung Quốc sang Việt Nam. Những năm gần đây âm ỉ làn sóng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các quốc gia Đông Nam Á và Ấn Độ do sức ép từ việc chính phủ Trung Quốc đàn áp chặt các yêu cầu về lương tối thiểu, điều kiện làm việc cho lao động và yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, mặt khác chính quyền sở tại cũng không còn đặt ưu tiên vào những ngành thâm dụng lao động cao mà thay vào đó là các ngành mang hàm lượng khoa học kỹ thuật cao. Nay lại thêm cuộc chiến thương mại Trung - Mỹ làm cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tại Trung Quốc phải chịu thêm thuế xuất khẩu vào Hoa Kỳ làm tăng chi phí và giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp, những yếu tố này thúc đẩy càng mạnh việc dịch chuyển sản xuất nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo từ Trung Quốc sang khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ. Việt Nam, một quốc gia tham gia rất nhiều hiệp định FTA và là đất nước duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao trên thế giới sẽ là một trong những quốc gia được các doanh nghiệp muốn dịch chuyển hướng tới. Đây sẽ là cơ hội cho Việt Nam tiếp nhận mở rộng phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nhưng sự dịch chuyển này không diễn ra ngay tức khắc, việc phải di chuyển một nhà máy đòi hỏi giới chủ phải suy nghĩ và đắn đo rất nhiều nhất là trong bối cảnh chính phủ Trung Quốc và Hoa Kỳ liên tục tung nhiều tin khác nhau làm cho nhiều nhà đầu tư kỳ vọng về việc kết thúc chiến tranh thương mại, gỡ bỏ hàng rào thuế quan giữa hai bên.

Trong quý 1 năm 2019, lượng vốn FDI đăng ký đầu tư bằng 186,2% so với cùng kỳ năm 2018 (Hình 1.9). Tỷ trọng đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo ở mức 77,72% so với mức 59,36% quý 1 năm 2018. Thống kê cũng cho thấy quý 1 năm 2019 Trung Quốc trở thành quốc gia đầu tư nhiều thứ 4 vào Việt Nam với tỷ lệ 9,26 %, một tỷ lệ cao hiếm thấy trong nhiều năm trở lại đây.



Hình 1.9 Tình hình đầu tư FDI vào Việt Nam năm 2018 và quý 3 năm 2019

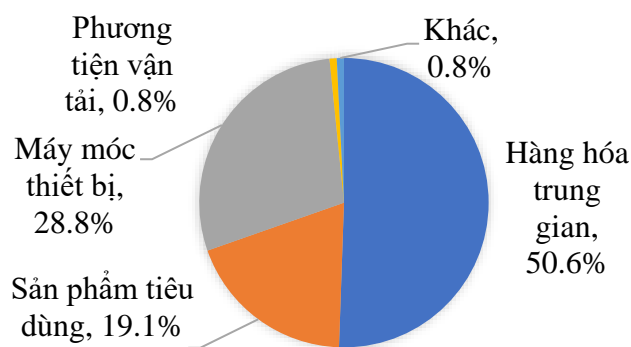
Nguồn: TCTK VN

Rủi ro công nghệ cũ lạc hậu từ Trung Quốc dịch chuyển sang Việt Nam. Chiến tranh thương mại và trước đó là chính sách Made in 2025 của chính phủ Trung Quốc với định hướng dịch chuyển sản xuất sang các ngành công nghệ cao ít thâm dụng lao động và giảm tác động tới môi trường, không còn ưu tiên cho các doanh nghiệp với công nghệ cũ lạc hậu cùng với đó là việc Việt Nam chưa có chiến lược và những hàng rào kỹ thuật thành luật lệ mang tính sàng lọc trong tiếp nhận vốn đầu tư FDI đã biến Việt Nam thành một điểm đến lý tưởng cho các công nghệ cũ, lạc hậu tại Trung Quốc. Những năm gần đây không ít những vụ việc gây ô nhiễm môi trường tại Việt Nam đã làm cho dư luận xã hội phản ứng kịch liệt. Theo báo cáo PAPI 2018 cho thấy các yếu tố môi trường có tác động mạnh mẽ tới sự ủng hộ của người dân đối với một dự án đầu tư. Nên có thể thấy rủi ro về công nghệ cũ lạc hậu không chỉ ảnh hưởng gói gọn trong lĩnh vực kinh tế mà còn ảnh hưởng tới chính trị-xã hội tại Việt Nam.

1.4 Thị trường xuất nhập khẩu có nhiều biến động

Cơ hội từ thị trường Hoa Kỳ và rủi ro tại thị trường Trung Quốc. Tác động đối với hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam xoay quanh 250 tỷ USD hàng hóa

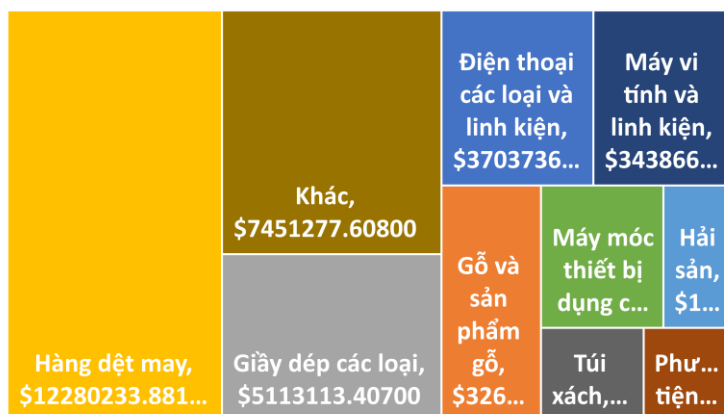
Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế. Các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam bị tác động kép trong trường hợp này, một mặt do Việt Nam cũng nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu và xuất khẩu rất nhiều vào thị trường Trung Quốc và từ Trung Quốc hoàn thiện sản phẩm và xuất khẩu tiếp vào thị trường Hoa Kỳ để tiêu thụ, việc hàng Trung Quốc bị áp thuế cũng sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ tới các doanh nghiệp Việt Nam nằm trong chuỗi sản xuất. Mặt khác thì cũng có rất nhiều mặt hàng mà doanh nghiệp Việt Nam cũng xuất khẩu trong top đầu vào thị trường Hoa Kỳ, việc hàng Trung Quốc bị áp thuế sẽ tạo khoảng trống thị trường và các doanh nghiệp có thể tận dụng cơ hội này.



Hình 1.10 Tỷ lệ thành phần hàng hóa Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế

Nguồn: The Economist Intelligence Unit

Hàng Việt Nam thế chân hàng Trung Quốc tại thị trường Hoa Kỳ. Các mặt hàng thế mạnh trong xuất khẩu của Việt Nam như may mặc, giày dép, hải sản, linh kiện điện tử, gỗ vào thị trường Hoa Kỳ đều là những mặt hàng mà Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế. Nên Việt Nam có cơ hội lớn để cạnh tranh với các đối thủ còn lại để lấp đầy khoảng trống của hàng hóa trong các ngành nói trên của Trung Quốc tại thị trường Hoa Kỳ ngoài ra cũng phải tính tới việc các đơn hàng xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ được chuyển giao từ Trung Quốc tới Việt Nam.

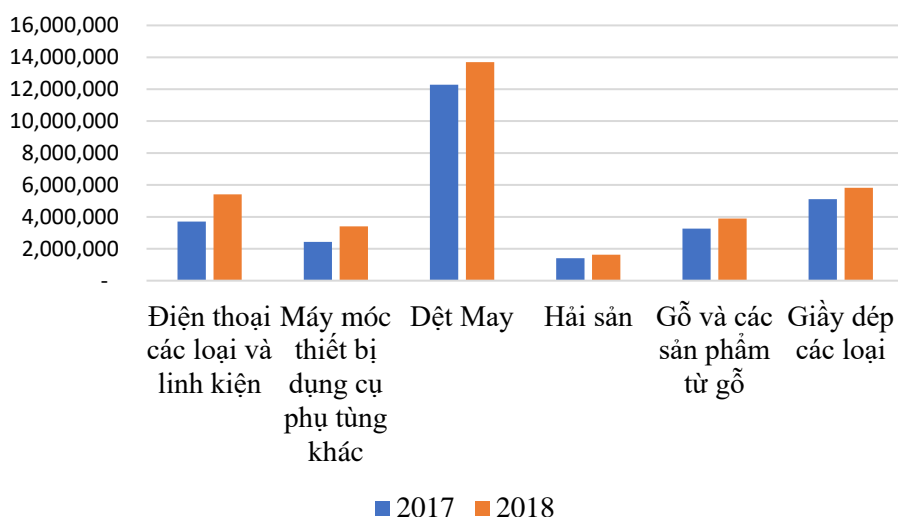


Hình 1.11 Lượng hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ năm 2017

Nguồn: TCTK VN

Tính chất đặc trưng của các ngành được lợi này tại Việt Nam cũng khá rõ ràng, những ngành như Dệt may, Giày dép, Gỗ, Hải sản là các doanh nghiệp của người Việt. Với các mặt hàng như Linh kiện, máy móc thiết bị tại Việt Nam thì lại là sân chơi của các doanh nghiệp FDI.

Theo một phân tích mới nhất của The Economist Intelligence Unit thì trong nhóm mặt hàng linh kiện điện tử thì Việt Nam cùng Malaysia là hai quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ cuộc chiến thương mại. Đối với nhóm mặt hàng may mặc thì Việt Nam, Ấn Độ và Bangladesh đạt được nhiều lợi ích nhất từ khoảng trống bỏ lại của hàng hóa trung Quốc tại Hoa Kỳ. Những con số thống kê sơ bộ xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ cả năm 2018 đã minh chứng cho điều này.

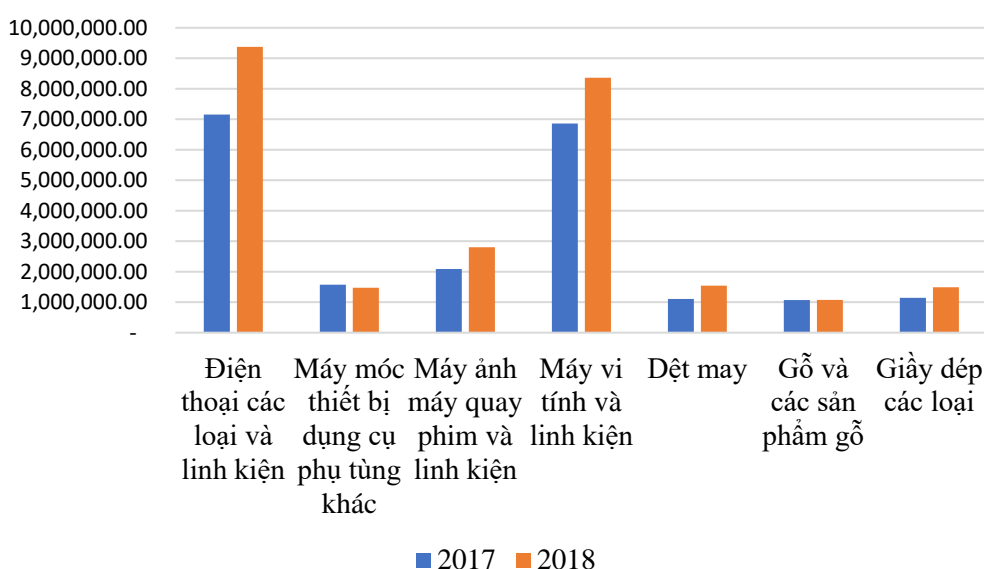


Hình 1.12 Giá trị một số mặt hàng chủ lực xuất khẩu từ Việt vào Hoa Kỳ năm 2017-2018

Nguồn: TCTK VN

Thị trường Trung Quốc tăng trong ngắn hạn và thu hẹp trong trung hạn. Trong ngắn hạn Việt Nam nằm trong chuỗi cung ứng và chịu thiệt ảnh hưởng gián tiếp khi hàng hóa Trung Quốc vào thị trường Hoa Kỳ khó khăn hơn, nhưng cũng sẽ có nhiều doanh nghiệp Trung Quốc tranh thủ khoảng thời gian giữa các đợt thuế để xuất những đợt hàng cuối cùng càng nhiều càng tốt vào thị trường Hoa Kỳ trước khi kỳ hạn 1/1/2019 khi đó mức thuế bị áp từ 10% lên 25%, các doanh nghiệp Việt cũng sẽ được hưởng lợi từ việc này khi nhu cầu từ Trung Quốc trong một số ngành không giảm mà ngược lại tăng.

Trong trung hạn thì cuộc chiến thương mại sẽ làm nền kinh tế Trung Quốc chậm lại, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nội địa của đất nước này suy giảm, các công ty của Trung Quốc quay lại dồn sức cạnh tranh trong thị trường nội địa cũng sẽ làm các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc gặp khó khăn.



Hình 1.13 Giá trị một số mặt hàng chủ lực xuất khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc năm 2017-2018

Nguồn: TCTK VN

Thị trường trong nước.

Hàng Trung Quốc và Hoa Kỳ tràn vào thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp nội địa gặp khó. Khi hàng Trung Quốc và Hoa Kỳ khó thâm nhập vào thị trường của nhau thì họ sẽ tìm kiếm những thị trường mới, Việt Nam với vị trí là một nước sát cạnh Trung Quốc, cửa ngõ vào thị trường ASEAN và là nền kinh tế mới nổi với dân số trẻ sẽ là một trong những thị trường mà lượng hàng hóa bị đánh thuế của Hoa Kỳ và nhất là Trung Quốc nhắm vào.

Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, các doanh nghiệp tại Việt Nam đã nộp đơn kiện 3 vụ về hành vi bán phá giá mà đối tượng là hàng hóa đến từ Trung Quốc. Bằng

chính xác số đơn kiện bán phá giá từ năm 2013 đến hết năm 2017. Việc được chính phủ hỗ trợ và hưởng lợi từ việc đồng NDT xuống thấp đã nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Trung Quốc tại Việt Nam, các mặt hàng Việt Nam bắt đầu gặp khó ngay tại thị trường nội địa khi bị hàng Trung Quốc cạnh tranh mạnh mẽ.

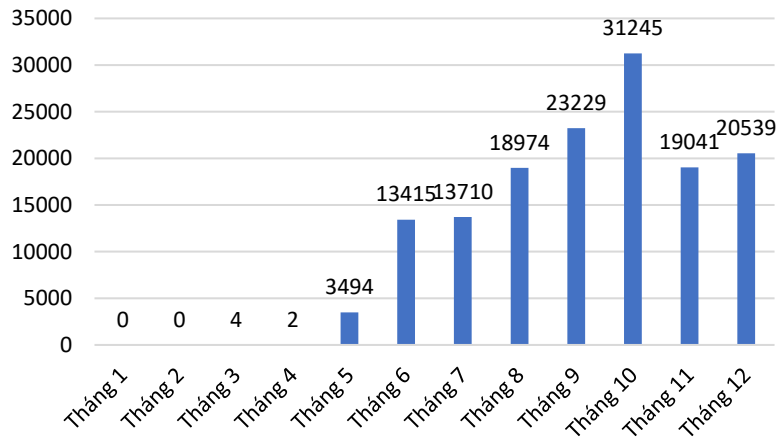
Trường hợp mặt hàng nhôm. Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Cục Phòng vệ thương mại Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm thanh định hình có xuất xứ từ Trung Quốc. Bên yêu cầu vụ kiện là 4 công ty đại diện của ngành sản xuất trong nước. Theo Hiệp hội Nhôm Việt Nam, thị phần nhôm Trung Quốc đang tăng đột biến. Nếu năm 2017, nhôm Trung Quốc chiếm 30% thị phần tại Việt Nam, nhôm trong nước giữ 70% thì năm 2018, vị trí đảo ngược hoàn toàn với 70% thị phần thuộc về Trung Quốc, nhôm trong nước vón vện còn 30% (VTV News, 2019).

Để giúp các doanh nghiệp đương đầu với thách thức từ chiến tranh thương mại chính phủ Trung Quốc vừa thông qua việc giảm thuế VAT từ 16% xuống 13% cho nhóm ngành sản xuất chế tạo (Chinadaily, 2019). Trước đó theo các báo cáo của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ cũng đã cho thấy chính phủ Trung Quốc đã hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau cho các doanh nghiệp trong nước họ để tăng sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Không loại trừ việc chính phủ Trung Quốc sẽ gia tăng thực hiện những biện pháp này để hỗ trợ các doanh nghiệp của họ tìm đầu ra cho sản phẩm trước những khó khăn do cuộc chiến thương mại gây ra.

1.5 Rủi ro hàng hóa Hoa Kỳ, Trung Quốc dùng Việt Nam làm điểm tạm nhập trước khi xuất khẩu vào thị trường khác.

Việt Nam đang tham gia 12 hiệp định FTA, một Hiệp định FTA với EU đã kết thúc đàm phán và đang đợi thông qua trong thời gian tới cùng với hệ thống pháp luật vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên có thể nói đây là nơi lý tưởng để hàng hóa Trung Quốc, Hoa Kỳ thực hiện các bước đi để lẩn tránh thuế và tìm đầu ra mới cho các sản phẩm của mình. Nếu bị các nước điều tra ra việc các doanh nghiệp Việt tiếp tay cho hành vi lẩn tránh thuế thì các mặt hàng Việt cũng sẽ phải chịu mức thuế tương tự như các quốc gia mượn Việt Nam làm quốc gia lẩn tránh thuế. Điều này sẽ làm ảnh hưởng lớn không chỉ một vài doanh nghiệp mà là toàn ngành.

Trường hợp sản phẩm lớp cao su cho xe khách và xe tải. Lượng sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng đột biến, dẫn tới việc có thể EC sẽ tiến hành điều tra lẩn tránh thuế hoặc điều tra chống bán phá giá đối với doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.



Đơn vị: Chiếc

Hình 1.14 Tình trạng xuất khẩu mặt hàng lớp xe tải vào thị trường EU năm 2018

Nguồn: Cục phòng vệ thương mại

Chương 2: Tác Động Dài Hạn Của Cuộc Chiến Thương Mại Tới Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam

2.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm.

Theo dự báo của IMF thì tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ là 3,5% trong năm 2019 và 3,6% vào năm 2020, thấp hơn 0,2 và 0,1 % so với dự báo của tháng 10 năm 2018 mà một trong những nguyên nhân chính là do căng thẳng thương mại Trung Quốc - Hoa Kỳ. Tốc độ tăng trưởng thấp cũng đồng nghĩa nhu cầu thế giới giảm, đây chính là một khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam vốn phụ thuộc vào xuất nhập khẩu và có tính mở cao.

2.2 Chuỗi sản xuất toàn cầu thay đổi mang lại nhiều thách thức và cơ hội.

Trung Quốc được xem như là công xưởng của thế giới đồng thời cũng là quốc gia đối tác xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam nên việc hàng hóa Trung Quốc bị áp thuế cao đồng nghĩa thị trường bị thu hẹp, các doanh nghiệp Việt nằm trong chuỗi cung ứng sẽ gặp khó. Các công ty tại Trung Quốc cũng sẽ dịch chuyển trước những biến động trong cuộc chiến thương mại, đây sẽ là cơ hội và cũng sẽ là thách thức lớn cho các doanh nghiệp Việt.

2.3 Cú hích cho mảng công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam phát triển.

Việc các doanh nghiệp sản xuất dịch chuyển đến Việt Nam đồng nghĩa với việc họ cũng sẽ muốn tận dụng các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam vốn yêu cầu cao về nguồn gốc xuất xứ cũng sẽ tạo điều kiện cho mảng công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam có điều kiện phát triển theo.

2.4 Việt Nam đối mặt với rủi ro rơi vào tầm ngắm của chính phủ Hoa Kỳ.

Vào tháng 5/2018 Bộ Thương mại Mỹ tuyên bố áp mức thuế chống bán phá giá là 199,76% cũng như thuế đặc biệt 256,44% lên sản phẩm thép cuộn từ Việt Nam nhưng có nguồn gốc Trung Quốc (CafeF, 2018). Tình trạng này chắc chắn sẽ gia tăng trong bối cảnh cuộc đàm phán Mỹ-Trung vẫn đang kéo dài, hàng hóa Trung Quốc sẽ tìm mọi cách để xuất vào Mỹ. Cán cân thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam cũng sẽ khó thay đổi trong ngắn hạn. Tất cả những điều này, làm ảnh hưởng tới uy tín của Việt Nam và rơi vào tầm ngắm điều tra của chính phủ Hoa Kỳ.

Một Số Khuyến Nghị Cho Chính Phủ Việt Nam Và Chính Quyền Địa Phương Nhằm Hỗ Trợ Cho Các Doanh Nghiệp Tại Việt Nam Phát Triển.

1. Thu hút vốn FDI có chọn lọc

Chính phủ và chính quyền các địa phương cần thu hút FDI một cách chọn lọc và có chiến lược cụ thể. Nên tập trung thu hút, khuyến khích các dự án nhằm thay thế các mặt hàng cần phải nhập khẩu, có vị trí cao trong chuỗi giá trị. Ưu tiên các doanh nghiệp công nghệ cao liên doanh với các doanh nghiệp Việt Nam. Các cấp chính quyền cần tránh tư tưởng cục bộ địa phương, tư duy nhiệm kỳ thu hút FDI chỉ để lấy thành tích từ đó không có chọn lọc và chấp nhận cho những công ty với những công nghệ cũ gây ô nhiễm môi trường đồng thời cũng cần có quy hoạch bảo vệ môi trường phù hợp, có sự tham gia của người dân. Việc đánh giá tác động môi trường có sự tham gia của người dân nên là yêu cầu bắt buộc trong các chương trình phát triển cấp quốc gia và địa phương.

2. Khởi thông nguồn vốn cho các Doanh nghiệp

Việt Nam sẽ phải đối đầu với hàng hóa từ Trung Quốc tràn ngập vào thị trường trong nước và cạnh tranh trên cả những thị trường khác ngoài Hoa Kỳ, chính phủ cần có chính sách khởi thông nguồn vốn cho các doanh nghiệp từ đó nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp trước các đối thủ.

3. Chính quyền các địa phương cần chủ động hỗ trợ và lắng nghe các doanh nghiệp

Báo cáo PCI năm 2018 chỉ ra vấn đề rất đáng lo ngại, tình đứng đầu PCI lại là điều đáng lo ngại. Điểm số củ những tỉnh đứng đầu danh sách có sự chững lại là điều đáng lo ngại. Những tỉnh đứng đầu sau khi đã triển khai nhiều sáng kiến ở những khâu dễ cải cách như đăng ký doanh nghiệp, dường như lại vấp phải hiện tượng “đụng tràn thể chế” nên khó có thể triển khai các sáng kiến để tăng tốc cải cách. Chính quyền địa phương cần phải tăng cường công khai, minh bạch hơn nữa, nâng cao chất lượng lao động và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, cũng như cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính sau đăng ký doanh nghiệp.

4. Xây dựng chiến lược thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ

Trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi sản xuất trên thế giới thì đây chính là thời cơ tốt để Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Nhà nước cần có chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp phụ trợ, giảm thuế doanh nghiệp, thuế nhập khẩu máy móc cho các công ty thuộc nhóm ngành công nghiệp phụ trợ. Chính phủ cần đàm phán với các công ty FDI nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa, tạo điều kiện cho các công ty trong nước tham gia vào các chuỗi cung ứng một cách dễ dàng hơn.

5. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài

Theo báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam 2018 (Malesky, et al., 2018), khảo sát các doanh nghiệp FDI thì các doanh nghiệp này không gặp khó khi tuyển dụng lao động phổ thông nhưng khi muốn tìm kiếm lao động lành nghề, có kỹ năng cao như cán bộ kỹ thuật, giám sát và quản lý: 74% doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn khi tuyển dụng vị trí cán bộ kỹ thuật. Tương tự, số doanh nghiệp cho biết khó tuyển được các vị trí giám sát và quản lý là rất cao, lần lượt là 84% và 91% .

Để có thể đi sâu vào chuỗi giá trị sản xuất yêu cầu về con người là rất cao, chính phủ cần phải có chiến lược đào tạo lâu dài, đi từ gốc tránh tình trạng thừa thầy thiếu thợ, đào tạo đi vào thực chất, gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp. Có chính sách thuế thu nhập ưu đãi và lưu trú dễ dàng cho nhân lực ở một số ngành công nghệ cao hoặc công nghiệp phụ trợ nhằm thu hút lao động nước ngoài có trình độ cao mà trong nước còn thiếu và cần thời gian đào tạo lâu dài.

6. Ngân hàng nhà nước cần linh hoạt trong linh động trong điều hành tỷ giá.

Theo các nghiên cứu (Le, 2005) (Nguyen & Trinh, 2019) đều giống nhau ở kết luận việc chuyển sang một cơ chế tỷ giá hối đoái trung tâm linh hoạt bất kể chính sách tiền tệ đi kèm như thế nào sẽ chỉ có lợi cho Việt Nam nếu đất nước chỉ bị tác động bởi các cú sốc nước ngoài. Ngân hàng nhà nước cần tiếp tục chính sách tỷ giá trung tâm như hiện tại và linh hoạt trong việc điều chỉnh tỷ giá.

Chỉ điều chỉnh tỷ giá để giảm áp lực thị trường chứ tuyệt đối không nên chủ động phá giá đồng tiền. Một nghiên cứu mới đây (Vo, Vo, & Zhang, 2019) đã chỉ ra rằng Việt Nam sẽ chỉ có một vài lợi ích ngắn hạn khi phá giá đồng tiền, còn về dài hạn rất nhiều ngành sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực. Việt Nam là một nước có lượng xuất nhập khẩu tương đương nhau do chưa chủ động được trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, việc phá giá đồng tiền chưa chắc mang lại lợi ích gì cho nền kinh tế ngược lại còn thúc đẩy lạm phát và sự chú ý và tấn công trả đũa từ các nước lớn trong bối cảnh phòng trào bảo hộ đang lên tại các nước lớn.

7. Giám sát chặt các hoạt động lẩn tránh thuế của các doanh nghiệp trong và ngoài nước

Bộ công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần đẩy mạnh giám sát ngay từ khâu nhập khẩu vào trong nước những mặt hàng có dấu hiệu lẩn tránh thuế cùng với các dự án đầu tư mà nhà đầu tư tư không có ý định sản xuất mà chỉ nhằm thực hiện hoạt động chế biến giả tạo, tạm nhập tái xuất vào các thị trường Hoa Kỳ và EU nhằm lẩn tránh thuế. Giám sát chặt chẽ việc cấp giấy chứng nhận Xuất xứ Việt Nam cho hàng xuất khẩu, đồng thời phối hợp với Bộ Tài Chính, Tổng cục Hải Quan nhằm phát hiện các mặt hàng tăng xuất khẩu một cách đột biến mà không phải do tăng trưởng dẫn xuất nội địa. Chính phủ cần phải nhanh chóng xây dựng hệ thống quy định một cách chặt chẽ về việc hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại Việt Nam nhằm tạo hành lang pháp lý chống gian lận về thương mại.

8. Bảo vệ thị trường trong nước

Bộ Công Thương cần phải thực hiện biện pháp phòng vệ thương mại cần thiết để bảo vệ cho việc sản xuất hàng hóa trong nước trước hành động bán phá giá, trợ cấp của các quốc gia dành cho hàng hóa của họ xuất vào Việt Nam. Bộ cũng cần đẩy mạnh việc cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để phân tích nguy cơ bị nước ngoài khởi kiện hoặc nguy cơ hàng nhập khẩu gia tăng đột biến ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất trong nước.

9. Thực hiện chính sách mềm mỏng và linh động với chính phủ Hoa Kỳ, hướng đến việc công nhận nền kinh tế thị trường

Chúng ta không loại trừ khả năng sau Trung Quốc thì Hoa Kỳ sẽ hướng đến những quốc gia có sự mất cân bằng cán cân thương mại đối với họ. Việt Nam là nước đứng thứ 5 trong số các nước thâm hụt thương mại với Hoa Kỳ cùng với việc chưa được Hoa Kỳ công nhận là nền kinh tế thị trường làm cho nguy cơ này là không nhỏ. Chính phủ cần có chiến lược dài hạn để giúp Việt Nam đáp ứng các yêu cầu của Hoa Kỳ để được công nhận là nền kinh tế thị trường, trong ngắn hạn cần có những hành động khéo léo nhằm giảm mất cân bằng cán cân thương mại và ngăn chặn hành vi các doanh nghiệp nước khác mượn Việt Nam để xuất khẩu vào Hoa Kỳ nhằm lẩn tránh thuế để tránh rơi vào tầm ngắm của Hoa Kỳ.

Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo sơ cấp

Tài liệu tham khảo thứ cấp

- Ackert, L. F., & Deaves, R. (2018). *Behavioral Finance: Psychology, Decision-Making, and Markets*. HoChiMinh: Hong Duc.
- Can, L. V. (2019, 1 26). Vietnam Amidst the US-China Trade War: High Risks, Big Gains. *ASEAN Focus*, pp. 28-29.
- Gopinath, G., & Burstein, A. (2014). International Prices and Exchange Rates. In G. Gopinath, E. Helpman, & K. Rogoff, *Handbook of International Economics, Volume 4* (pp. 391-451). North Holland.
- HCMA, U. &.-C. (2018). *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam*. Ha Noi: UNDP.
- Hồ, T. Q., Nguyen, T. T., & Trần, T. N. (2018, November 21). How will Vietnam Cope with the Impact of the US-China Trade ? pp. 1-11.
- Le, G. H. (2005, 9). *Kiểm chứng lý thuyết khu vực tiền tệ tối ưu: Trường hợp lựa chọn chế độ tỷ giá cho Việt Nam*. (G. H. Le, Performer) The Australian National University, Canberra, Australia.
- Madura, J. (2012). *International Corporate Finance*. HoChiMinh: CENGAGE Learning.
- Madura, J. (2015). *Financial Institutions & Market*. HoChiMinh: CENGAGE Learning.
- Malesky, E. J., Dau, T. A., Pham, T. N., Le, H. T., Nguyen, T. T., Pham, N. T., & Nguyen, H. L. (2018). *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*. Ha Noi: VCCI & USAID.
- Moeller, J. O. (2018, October 16). U.S. – China Trade War: Opportunities & Risks for Southeast Asia. pp. 1-7.
- Nguyen, H. T. (2018). Theoretical models of determinants of foreign direct investment. *Industry and trade megazine*.
- Nguyen, V. T., & Trinh, D. T. (2019, 1 9). The Impact of Exchange Rate Volatility on Exports in Vietnam: A Bounds Testing Approach. *Empirical Finance*, trang 251.
- Obstfeld, M., Melitz, M. J., & Krugman, P. R. (2017). *International Economics: Theory and Policy*. London: Pearson.
- Porter, M. E. (2012). *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*. HoChiMinh: Nhà Xuất Bản Trẻ.
- Vietcombank. (2019, 4 13). *Tỷ Giá Ngoại Tệ*. Retrieved from Vietcombank Web Site: <http://www.vietcombank.com.vn/ExchangeRates/>

- Vnexpress. (2018, 8 22). *Kinh Doanh*. Retrieved from Vnexpress Web Site:
<https://vnexpress.net/kinh-doanh/hsc-ngan-hang-nha-nuoc-ban-ra-hon-3-ty-usd-de-can-thiep-ty-gia-3796088.html>
- Vo, H. D., Vo, A. T., & Zhang, Z. (2019, 1 9). Exchange Rate Volatility and Disaggregated Manufacturing Exports: Evidence from an Emerging Country. *Journal of Risk and Financial Management* .
- Vu, A. T., Chirof, L., Dapice, D., Huynh, D. T., Pham, N. D., Perkins, D., & Nguyễn , X. T. (2015). Cải cách thể chế: Từ tầm nhìn tới thực tiễn. *Chương trình lãnh đạo quản lý cao cấp Việt Nam*. Cambridge: Harvard Kennedy.
- Vũ, T. T., Le, T. V., & Vo, T. T. (2007). *Xé rào ưu đãi đầu tư của các tỉnh trong bối cảnh mở rộng phân cấp ở Việt Nam: "sáng kiến" hay "lợi bất cập hại"*. Ha Noi: UNDP.

Tài liệu tham khảo tam cấp

- Bureau of Economic Analysis . (2019, 3 28). *News Release*. Retrieved from U.S. Bureau of Economic Analysis: <https://www.bea.gov/news/2019/gross-domestic-product-4th-quarter-and-annual-2018-third-estimate-corporate-profits-4th>
- CafeF. (2018, 5 22). *Thời sự*. Retrieved from CafeF Web Site: <http://cafebiz.vn/my-ap-thue-hon-250-len-thep-co-nguon-goc-trung-quoc-xuat-khau-tu-viet-nam-20180522145057926.chn>
- CNBC. (2018, 7 20). *Market Insider*. Retrieved from CNBC Web Site:
<https://www.cnn.com/2018/07/20/trade-war-could-be-morphing-into-currency-war-if-china-is-plays-hardba.html>
- Chinadaily. (2019, 3 15). *Home / China / Top News*. Được truy lục từ Chinadaily Web site:
<http://www.chinadaily.com.cn/a/201903/15/WS5c8b3001a3106c65c34eed5f.html>
- Gopinath, G., & Burstein, A. (2014). International Prices and Exchange Rates. In G. Gopinath, E. Helpman, & K. Rogoff , *Handbook of International Economics, Volume4* (pp. 391-451). North Holland.
- International Monetary Fund. (2019, 3 31). *IMFDataMapper*. Retrieved from International Monetary Fund Web site:
https://www.imf.org/external/datamapper/NGDPD@WEO/OEMDC/ADVEC/WEO_WORLD/CHN?year=2018
- Reuters. (2018 , 9 3). *Market News*. Retrieved from Reuters Web Site:
<https://www.reuters.com/article/china-markets-yuan/trade-war-could-force-heavier-hand-from-china-on-yuan-idUSL8N1VL25Y>
- Thanh Niên. (2018, 7 3). *Tài chính - Kinh Doanh*. Được truy lục từ ThanhNienOnline Web site: <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/du-tru-635-ti-usd-san-sang-ban-can-thiep-ty-gia-979254.html>

- U.S. Bureau of Labor Statistics. (2019, 4 9). *Databases, Tables & Calculators by Subject* .
Được truy lục từ U.S. Bureau of Labor Statistics:
<https://data.bls.gov/pdq/SurveyOutputServlet>
- United States Census Bureau. (2019, 4 4). *U.S. International Trade Data*. Retrieved from
United States Census Bureau Web Site: <https://www.census.gov/foreign-trade/statistics/highlights/annual.html>
- United States Census Bureau. (2019, 4 4). *Foreign Trade* . Retrieved from United States
Census Bureau Web site: <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c5700.html>
- Vietcombank. (2019, 4 13). *Tỷ Giá Ngoại Tệ*. Retrieved from Vietcombank Web Site:
<http://www.vietcombank.com.vn/ExchangeRates/>
- Vnexpress. (2018, 8 22). *Kinh Doanh*. Retrieved from Vnexpress Web Site:
<https://vnexpress.net/kinh-doanh/hsc-ngan-hang-nha-nuoc-ban-ra-hon-3-ty-usd-de-can-thiep-ty-gia-3796088.html>
- VTV News. (2019, 2 21). *Kinh Tế*. Được truy lục từ VTV Web site: <https://vtv.vn/kinh-te/doanh-nghiep-nhom-trong-nuoc-to-nhom-trung-quoc-ban-pha-gia-20190221201918637.htm>
- World Integrated Trade Solution. (2019, 3 31). *CountryProfile: China*. Được truy lục từ
World Integrated Trade Solution Web site:
<https://wits.worldbank.org/CountryProfile/en/Country/CHN/StartYear/2017/EndYear/2017/TradeFlow/Export/Indicator/XPRT-TRD-VL/Partner/USA/Product/all-groups>